

Số: 35 /2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;
Căn cứ Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng và Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật;
Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;
Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2020. Bãi bỏ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý và thực hiện quy hoạch nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây

dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- VP: CVP, PCVP và các CV;
- Lưu VT, XD.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định

QUY ĐỊNH

Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Nghĩa trang các cấp là nơi táng người chết tập trung thuộc địa bàn hành chính các cấp, được phân loại theo Bảng 1.3, Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và mục 1.7, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Khi lựa chọn địa điểm nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải nghiên cứu khả năng phục vụ cho liên vùng, liên đô thị.

2. Nghĩa trang xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc khu dân cư nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải đặt ở cuối hướng gió so với khu dân cư.

3. Trường hợp đặc biệt được xem xét chấp thuận chôn cất trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư.

b) Trường hợp nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo,... không nằm trong khu vực nội thị thành phố, thị xã, thị trấn, khu đông dân cư thì có thể xem xét chấp thuận khi đáp ứng các yêu cầu về xử lý môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành khác.

4. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

Điều 6. Yêu cầu về địa điểm xây dựng nghĩa trang

Việc lựa chọn địa điểm xây dựng nghĩa trang được thực hiện đảm bảo quy định tại Mục 6.1.3 Chương VI Quy chuẩn QCVN 01: 2008/BXD quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”.

Điều 7. Yêu cầu đối với xây dựng nghĩa trang

Các khu chức năng chủ yếu; Diện tích sử dụng đất; Kiến trúc, cảnh quan nghĩa trang; Thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại Mục 2.2 Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD Công trình nghĩa trang ban hành Kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 8. Yêu cầu đối với xây dựng cơ sở hỏa táng

Các khu chức năng chủ yếu; Diện tích sử dụng đất; Thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại Mục 2.3 Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD Công trình nghĩa trang ban hành Kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 9. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Xây dựng phần mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Kích thước, kiểu dáng các phần mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để bình tro cốt thực hiện theo Điều 7 của Quy định này.

Điều 10. Cải tạo nghĩa trang

Việc cải tạo nghĩa trang được thực hiện theo Quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 11. Đóng cửa nghĩa trang

Việc đóng cửa nghĩa trang được thực hiện theo Quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ được thực hiện theo Quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất quy định tại Khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có quỹ đất nêu trên) để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đơn vị được giao quản lý nghĩa trang tiếp nhận việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Các quy định chung khác về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Các đối tượng được hỗ trợ táng, chi phí táng

1. Người không có nhà cửa nơi ở nhất định, sống lang thang không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng hoàn cảnh quá khó khăn không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng.

2. Người không có thân nhân sống ở địa phương nào thì khi chết chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng với chi phí thực hiện được lấy

từ tài sản (nếu có) của người chết hoặc từ ngân sách địa phương.

3. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn tỉnh, người có quê quán ở Thừa Thiên Huế định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại quê hương sau khi chết được Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn.

4. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp cùng gia đình tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế; chi phí táng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định một số chính sách trợ giúp xã hội đột xuất đối với các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng gây ra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Đối với các phân mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 15. Trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Trách nhiệm tổ chức lập:

Sở Xây dựng tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh, vùng liên huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng.

UBND cấp huyện tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang cấp III, nghĩa trang cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng thuộc địa giới hành chính của huyện.

b) Sở Tài chính thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư lập giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Sở Xây dựng lấy ý kiến thống nhất các đơn vị liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư lập và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nghĩa trang được đầu tư xây dựng để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì đơn vị quản lý nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 17. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 7, Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 18. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh, vùng liên huyện được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Nghĩa trang cấp III, nghĩa trang cấp IV được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, hướng dẫn quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý theo quy định đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 19. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng

1. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

Điều 20. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng; giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc và phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư 14/2018/TT-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng; làm cơ sở để lập, thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Khuyến khích việc lập, thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước áp dụng các quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh; quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh và cơ sở hỏa táng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ đạo đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phù hợp quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang vùng tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện Điều 12 và

Khoản 1 Điều 13 Quy định này.

g) Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khoản 2 Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Thực hiện chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính, giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân phù hợp quy định đối với các dự án được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

b) Trên cơ sở đề xuất của các ngành, địa phương, tiến hành rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; tổ chức công bố trên các trang thông tin điện tử của tỉnh và địa phương để kêu gọi đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch nghĩa trang được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm, khai thác khoáng sản tại những khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

5. Sở Y tế:

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện chế độ mai táng phí cho đối tượng quy định tại Điều 14 Quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng công nghệ hỏa táng hiện đại, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

8. Sở Văn hóa và Thể thao

Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc tổ chức tang lễ, tiết kiệm, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền rộng rãi các nội dung tại Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh; Vận động nhân dân về các hình thức chôn cất đảm bảo văn minh tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện năng lực làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang xây dựng theo khoản 2 Điều 16 Quy định này.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

9. Hằng năm, tiến hành rà soát, đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư kêu gọi đầu tư.

10. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6), 01 năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

4. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

5. Định kỳ kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt.

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; báo cáo định kỳ công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt và ban hành nội quy, quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền chấp thuận. Sau khi ban hành phải gửi cho Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

d) Xây dựng, phê duyệt và ban hành giá dịch vụ nghĩa trang do mình

quản lý trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

g) Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) cho đơn vị cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định